

Bản án số: 16/2018/HSST

Ngày: 27-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Đào.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Hoàn.
2. Bà Nguyễn Thị Hiên.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Xuân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2018/HSST ngày 05/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/HSST- QĐ ngày 13/02/2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN N, sinh năm 1969 tại Hải Dương. Nơi ĐKKHKT và cư trú: Khu 1, thị trấn CG, huyện C, tỉnh HD. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành V và bà Lê Thị H; Vợ Lê Thị L; có 02 con lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1994; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: 1. Bản án số 12/HSST ngày 19/4/1988, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Hưng xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội: Cố ý gây thương tích (bị cáo đã chấp hành xong bản án); 2. Bản án số 124/2001/HSST ngày 20/8/2001, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 07 năm tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 năm 06 tháng tù (Bản án bị cáo kháng và Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Bản án số 2014/PTHS ngày 30/11/2001); 3. Bản án số 32/2012/HSST ngày 28/6/2012, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/7/2014 và các hình phạt khác của bản án. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/12/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Vũ Đình K, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: thôn ĐG, xã LĐ, huyện C, tỉnh HD.

Người làm chứng: Anh Vũ Hồng Tr, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: khu H, xã TL, huyện BG, tỉnh HD.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 27/8/2017, Nguyễn Văn N đi bộ lang thang tìm tài sản của ai sơ hở để trộm cắp. Khoảng 19h cùng ngày, N đi đến cửa hàng đồ gỗ mỹ nghệ Khánh Mơ của anh Vũ Đình K, N quan sát thấy cửa hàng mở cửa nhưng không có người trông coi, N vào trong gian bán hàng lấy bức tượng gỗ Chim công phù dung màu nâu trắng, cao 65cm, rộng 35cm, dày 30cm của anh K bê ra ngoài cửa hàng. N thuê xe ôm của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) đến đoạn đường khu H, xã TL, huyện BG, tỉnh HD. Tại đây N gặp anh Vũ Hồng Tr là bạn quen biết, N nhờ anh Tr giữ hộ bức tượng gỗ và hẹn sẽ quay lại lấy nhưng không thấy N quay lại, anh Tr đã mang bức tượng gỗ về nhà. Đến trưa ngày 31/8/2017, N đến nhà anh Tr lấy tượng gỗ trộm cắp thì bị phát hiện, thu giữ vật chứng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG ngày 13/9/2017, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự - UBND huyện Cẩm Giàng kết luận: Bức tượng gỗ Chim công phù dung cao 65cm, rộng 35cm, dày 30cm, màu nâu trắng trị giá 4.500.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 05/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bày luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N từ 08 đến 11 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/12/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Không phải giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo là đúng, bị cáo không có ý kiến gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, người bị hại, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19h00 phút ngày 27/8/2017, tại cửa hàng gỗ mỹ nghệ Khánh Mơ của anh Vũ Đình K, Nguyễn Văn N đã lợi dụng cửa hàng không có người trông coi, lén lút vào trộm cắp bức tượng gỗ Chim công phù dung, trị giá 4.500.000đ của anh K.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của anh K được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo không những làm ảnh hưởng tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của nhân dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi mà bị cáo cố ý thực hiện. Bị cáo lợi dụng sơ hở của anh K lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị là 4.500.000đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Tiền án; tiền sự: Không. Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Đó là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 (nay là điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015). HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì cần cách ly bị cáo

ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[3]Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế bản thân không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không phải giải quyết.

[5]Về xử lý vật chứng: Không phải giải quyết.

[6]Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông chở N đến địa bàn xã Tráng Liệt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương để cất giấu tài sản trộm cắp nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý. Đối với anh Vũ Hồng Tr cất giữ hộ N bức tượng Chim công phù dung nhưng không biết đây là tài sản N trộm cắp nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/12/2017.

3. Về án phí: Áp dụng 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Công an huyện Cẩm Giàng ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương.
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng.
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Đào

